# 4. Thủ tục Xác nhận có quốc tịch Việt Nam

**a) Trình tự thực hiện:**

**- Bước 1:** Người có yêu cầu xác nhận có quốc tịch Việt Nam nộp hồ sơ trực tiếp Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp nơi cư trú (địa chỉ: số 141-143 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh) hoặc gửi qua đường bưu chính, từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút) và buổi sáng thứ bảy (từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút).

**- Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của các giấy tờ có trong hồ sơ:

\* Trường hợp nộp trực tiếp:

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ và đầy đủ theo quy định thì cấp Biên nhận hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, công chức được phân công tiếp nhận hướng dẫn bằng văn bản cho người nộp hồ sơ bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

\* Trường hợp nộp qua bưu chính:

Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì thực hiện giải quyết hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ thì mời người nộp hồ sơ đến bổ sung theo quy định.

**- Bước 3:** Giải quyết hồ sơ

+ Đối với trường hợp có đủ cơ sở để xác định quốc tịch Việt Nam:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Sở Tư pháp chủ động kiểm tra, đối chiếu danh sách những người đã được thôi quốc tịch Việt Nam hoặc bị tước quốc tịch Việt Nam và xem xét và cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam.

+ Đối với trường hợp không đủ cơ sở xác định quốc tịch Việt Nam:

* Trường hợp không có đủ giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam: Sở Tư pháp đề nghị Bộ Tư pháp và Công an cấp tỉnh nơi người yêu cầu đang cư trú hoặc nơi thường trú cuối cùng của người đó ở Việt Nam tiến hành xác minh;
* Trường hợp nghi ngờ tính xác thực của giấy tờ trong hồ sơ, Sở Tư pháp đề nghị các cơ quan, tổ chức liên quan tra cứu, kiểm tra, xác minh.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả tra cứu, kiểm tra, xác minh, Sở Tư pháp cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam (nếu xác định được người yêu cầu đang có quốc tịch Việt Nam).

 Trường hợp sau khi tiến hành tra cứu, kiểm tra, xác minh, vẫn không có đủ cơ sở để xác định người yêu cầu có quốc tịch Việt Nam thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản cho người đó biết.

**- Bước 6**: Người đề nghị căn cứ ngày hẹn trên biên nhận đến nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ của Sở Tư pháp như sau:

 + Lần 1: Nhận kết quả hoặc nhận thông tin hồ sơ đã được chuyển xác minh tại các cơ quan khác (Bộ Tư pháp, Công an Thành phố hoặc Công an cấp tỉnh nơi thường trú cuối cùng của người đó ở Việt Nam hoặc cơ quan, tổ chức liên quan tra cứu, kiểm tra, xác minh).

+ Lần 2: Nhận kết quả hoặc văn bản thông báo từ chối có nêu rõ lý do.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ và nhận kết quả trựctiếp tại Sở Tư pháp hoặc gửi qua đường bưu chính.

**c) Thành phần, số lượng sồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ khai xác nhận có quốc tịch Việt Nam (theo mẫu TP/QT-2013-TKXNCQTVN) kèm 02 ảnh 4x6;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính để đối chiếu Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính để đối chiếu giấy tờ quy định tại Điều 11 Luật Quốc tịch Việt Nam gồm:

* Giấy khai sinh; trường hợp Giấy khai sinh không thể hiện rõ quốc tịch Việt Nam thì phải kèm theo giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam của cha mẹ; Giấy chứng minh nhân dân;
* Hộ chiếu Việt Nam hoặc các giấy tờ tương tự do chính quyền cũ trước đây cấp, kể cả Giấy khai sinh trong đó không có mục quốc tịch hoặc mục quốc tịch bỏ trống nếu trên đó ghi tên Việt Nam (họ tên người yêu cầu, họ tên cha, mẹ)

+ Tờ khai lý lịch và các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT/BTP-BNG-BCA trong trường hợp không có giấy tờ chứng minh quốc tịch nêu trên (Bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính để đối chiếu). Cụ thể:

* + Bản sao các giấy tờ về nhân thân, hộ tịch, quốc tịch của ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, em ruột, con;
	+ Bản sao giấy tờ có nội dung liên quan đến quốc tịch của đương sự do chế độ cũ cấp trước ngày 30 tháng 4 năm 1975;
	+ Bản sao giấy tờ trên đó có ghi quốc tịch Việt Nam hoặc quốc tịch gốc Việt Nam do các cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp.

+ Xác nhận nơi cư trú do cơ quan công an phường, xã, thị trấn có thẩm quyền cấp. Trường hợp có Hộ khẩu, Thẻ thường trú thì cung cấp bản sao có chứng thực hoặc bản photo kèm bản chính để đối chiếu.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:**

- Đối với trường hợp có đủ cơ sở để xác định quốc tịch Việt Nam: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.

- Đối với trường hợp không đủ cơ sở xác định quốc tịch Việt Nam:

Sở Tư pháp đề nghị Bộ Tư pháp và Công an cấp tỉnh nơi người yêu cầu đang cư trú hoặc nơi thường trú cuối cùng của người đó ở Việt Nam tiến hành xác minh hoặc cơ quan, tổ chức liên quan tra cứu, kiểm tra, xác minh.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả tra cứu, kiểm tra, xác minh, Sở Tư pháp cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam nếu xác định được người yêu cầu đang có quốc tịch Việt Nam.

**­đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**: Cá nhân.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**:

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Tư pháp hoặc Công an cấp tỉnh nơi người yêu cầu cư trú hoặc nơi thường trú cuối cùng của người đó ở Việt Nam hoặc cơ quan, tổ chức liên quan.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**: Văn bản xác nhận hoặc văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.

**h) Lệ phí**: Không.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**Tờ khai xác nhận có quốc tịch Việt Nam (theo mẫu TP/QT-2013-TKXNCQTVN kèm theo Thông tư liên tịch số 05/2013/TTLT/BTP-BCA-BNG).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**: Không.

**k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Quốc tịch Việt Nam (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2009);

- Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam (có hiệu lực thi hành từ ngày 10/11/2009);

- Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT/BTP-BNG-BCA ngày 01/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn thi hành Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam (có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 4 năm 2010);

- Thông tư liên tịch số 05/2013/TTLT/BTP-BCA-BNG của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung Điều 13 của Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT/BTP-BNG-BCA ngày 01/3/2010 Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn thi hành Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam (có hiệu lực thi hành từ ngày 16 tháng 3 năm 2013).

TP/QT-2013-TKXNCQTVN

|  |  |
| --- | --- |
|  Ảnh4x6  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc------------------------***………….., ngày ………. tháng ……… năm ……….* |

**TỜ KHAI XÁC NHẬN CÓ QUỐC TỊCH VIỆT NAM**

Kính gửi:.... *(tên cơ quan tiếp nhận, giải quyết hồ sơ)*

**Họ và tên người yêu cầu:** ………………………………. Giới tính: …………………

Ngày, tháng, năm sinh: ……………………………………………………………………

Nơi sinh: ……………………………………………………………………………………

Địa chỉ cư trú:  ……………………………………………………………………………..

Nơi thường trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh (nếu có): …………………………..

……………………………………………………………………………………………….

Quốc tịch nước ngoài (nếu có): ………………………………………………………….

Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Giấy tờ có giá trị thay thế: ……………………

số ……………………………., cấp ngày……tháng…….năm…………tại …………………

Giấy tờ chứng minh hiện nay đang có quốc tịch Việt Nam kèm theo:

*1)* ……………………………………………………………………………………………

*2)* ……………………………………………………………………………………………

*3)* ……………………………………………………………………………………………

Đề nghị Quý Cơ quan cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam.

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình./.

|  |  |
| --- | --- |
|    | NGƯỜI KHAI (ký, ghi rõ họ, tên) |